TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **349/**2025/DS-ST
Ngày: 09-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn.

2. Ông Lê Trung.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh* tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 252/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ban K (Ngân hàng S)**

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, W.

Địa chỉ: N.36, Nanking E.Road, S, Đ, Đài Loan, Trung Quốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lữ Thái Hoàng Q, sinh năm 1993 hoặc ông Nguyễn Lâm V, sinh năm 2000; (Giấy ủy quyền số 186/UQ-BSP.HCM.24 ngày 30/12/2024) (ông Nguyễn Lâm V có mặt)

Địa chỉ: Tầng I, F, C L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Ông Tạ Đình Duy T1**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: E ấp E, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa N (Ngân hàng S) có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Lâm V trình bày như sau:

Ngày 10/02/2023, Ngân hàng S cấp khoản vay cho ông Tạ Đình D Thái căn cứ theo: Thỏa thuận cho vay cá nhân số 23010PL ngày 10/02/2023, chi tiết như sau: Số tiền cho vay: 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng); thời hạn vay: 48 tháng (từ ngày 10/02/2023 đến ngày 10/02/2027); mục đích vay: mua hàng hóa tiêu dùng bền; phương thức giải ngân: Giải ngân vào số tài khoản 070-008-0004473-3 của ông Tạ Đình Duy T1 mở tại Ngân hàng S - Chi nhánh Thành phố H.

Lãi suất trong hạn: Cố định 15%/năm từ ngày giải ngân; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện thỏa thuận cho vay cá nhân, tại thời điểm giải ngân vào ngày 10/02/2023 đến thời điểm hiện tại, số kỳ ông Tạ Đình Duy T1 đã thanh toán cho Ngân hàng S là 16 kỳ với tổng số tiền là 125.600.275 đồng, trong đó gồm vốn gốc là: 75.641.041 đồng, lãi trong hạn là: 49.232.747 đồng và phạt chậm trả là: 726.487 đồng. Kể từ kỳ thanh toán của tháng 07/2024 ông Tạ Đình Duy T1 bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng S. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, thì: Ngày 13/11/2024, Ngân hàng S ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên.

Tính đến ngày 09/5/2025, ông Tạ Đình Duy T1 còn nợ Ngân hàng S tổng cộng số tiền: 240.422.375 đồng. Trong đó, vốn gốc: 204.358.959 đồng; lãi trong hạn: 14.169.093 đồng; lãi quá hạn: 20.841.154 đồng; lãi phạt: 1.053.170 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng S yêu cầu Tòa án buộc ông Tạ Đình Duy T1 trả ngay cho Ngân hàng S tổng số nợ nêu trên, đồng thời buộc ông Tạ Đình Duy T1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay kể từ ngày 10/5/2025 đến ngày trả hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đương sự cho bị đơn ông Tạ Đình Duy T1 tham gia tố tụng theo quy định nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 196; Khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ban K (Ngân hàng S). Về án phí: Ông Tạ Đình Duy T1 phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: (Ngân hàng S) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Tạ Đình Duy T1 có nơi cư trú tại huyện B nên căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Tạ Đình Duy T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự giữa các bên đương sự được ký kết vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giải quyết vụ án.

[4]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Về yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc:

Căn cứ vào Thỏa thuận cho vay cá nhân số 23010PL ngày 10/02/2023 giữa Ban K (Ngân hàng S) và ông Tạ Đình Duy T1 có chữ ký xác nhận của bị đơn ông Tạ Đình Duy T1 và đại diện Ngân hàng S- chi nhánh Thành phố H;

Căn cứ vào Yêu cầu kiểm tra giao dịch tài khoản ngày B (Ngân hàng S) có chuyển vào số tài khoản của ông Tạ Đình Duy T1 được lập tại Ngân hàng S số tiền 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng);

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ngày A (Ngân hàng S) có cho ông Tạ Đình Duy T1 vay số tiền 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng);

Xét tính hợp pháp của sự thỏa thuận cho vay giữa các bên, Hội đồng xét xử xét thấy: Về nội dung và hình thức của Thỏa thuận cho vay cá nhân số 23010PL ngày 10/02/2023 giữa nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự năm 2015, người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định pháp luật nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn..."*; Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc..."*.

Căn cứ Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng"*.

Xét bị đơn ông Tạ Đình Duy T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được nguyên đơn thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho nguyên đơn là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản nợ lãi:

Căn cứ vào Thỏa thuận cho vay cá nhân số 23010PL ngày 10/02/2023 được ký kết giữa các bên, nhận thấy sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà không cần phải điều chỉnh.

Căn cứ Bảng tính lãi ngày 09/5/2025 và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tạ Đình Duy T1 đã thanh toán cho Ngân hàng S là 16 kỳ với tổng số tiền là 125.600.275 đồng, trong đó gồm vốn gốc là: 75.641.041 đồng, lãi trong hạn là: 49.232.747 đồng và phạt chậm trả là: 726.487 đồng.

Kể từ kỳ thanh toán của tháng 07/2024 cho đến nay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Do ông Tạ Đình Duy T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 13/11/2024, Ngân hàng S đã ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Thỏa thuận cho vay cá nhân đã ký kết.

Căn cứ quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

"... 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...".

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".*

Do bị đơn ông Tạ Đình Duy T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán các khoản lãi là có cơ sở theo quy định Điều 4 Hợp đồng tín dụng, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[4.3] Về thời hạn thanh toán: Tại Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...*" nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả tiền nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[5] Căn cứ vào Phiếu trả lời xác minh của Công an xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/3/2025 nội dung thể hiện thông tin cư trú của ông Tạ Đình Duy T1 ở địa chỉ: E ấp E, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tạ Đình Duy T1 đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của Ban K company limited (Ngân hàng S) về việc yêu cầu ông Tạ Đình Duy T1 trả toàn bộ số tiền còn nợ phát sinh của Thỏa thuận cho vay cá nhân số 23010PL ngày 10/02/2023 nhưng bị đơn vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh và bị đơn phải chịu hậu quả về việc không phản đối và không chứng minh của mình.

[6] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán thì: Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/5/2025 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng đã giao kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Tạ Đình Duy T1 có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ phát sinh theo Thỏa thuận cho vay cá nhân số 23010PL ngày 10/02/2023 cho Ban K (Ngân hàng S) tổng cộng số tiền là: 240.422.375 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 204.358.959 đồng; lãi trong hạn: 14.169.093 đồng; lãi quá hạn: 20.841.154 đồng; lãi phạt: 1.053.170 đồng và ông T1 còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/5/2025 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng đã giao kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ban K (Ngân hàng S) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại cho Ban K (Ngân hàng S) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 92, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 117, 119, Điều 280, Khoản 1 Điều 466, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Buộc ông Tạ Đình Duy T1 có trách nhiệm thanh toán cho Ban K company limited (Ngân hàng S) tổng cộng số tiền là: 240.422.375 đồng (hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 204.358.959 đồng (hai trăm lẻ bốn triệu ba trăm năm mươi tám nghìn chín trăm năm mươi chín đồng); lãi trong hạn: 14.169.093 đồng (mười bốn triệu một trăm sáu mươi chín nghìn không trăm chín mươi ba đồng); lãi quá hạn: 20.841.154 đồng (hai mươi triệu tám trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm năm mươi bốn đồng); lãi phạt: 1.053.170 đồng (một triệu không trăm năm mươi ba nghìn một trăm bảy mươi đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Tạ Đình Duy T1 còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Thỏa thuận cho vay cá nhân số 23010PL ngày 10/02/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tạ Đình Duy T1 phải chịu số tiền 12.021.119 đồng (mười hai triệu không trăm hai mươi mốt nghìn một trăm mười chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho Ban K (Ngân hàng S) số tiền 5.571.316 đồng (năm triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn ba trăm mười sáu đồng) đã nộp theo theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0051847 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn (mười lăm) ngày tính kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM (01);
- VKSND TP.HCM (01);
- VKSND H. Bình Chánh, Tp. HCM (01);
- CC THADS H. Bình Chánh,Tp. HCM(01);
- Các đương sự (04);
- Lưu hồ sơ (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Châu Nguyễn Thanh Thảo